**BÀI 4: SỨC SỐNG CỦA SỬ THI**

**VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh nêu** được đề tài và vấn đề nghiên cứu được đặt ra trong báo cáo
* **Học sinh trình bày** được kết quả nghiên cứu thông qua hệ thống các luận điểm sáng rõ thông tin xác thực
* **Học sinh khai thác** được các nguồn tham khảo chính xác, đáng tin cậy; sử dụng các trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ phù hợp, thể hiện sự minh bạch trong việc kế thừa những kết quả nghiên cứu đã có
* **Học sinh biết** cách đặt tên và liệt kê danh mục tài liệu tham khảo ở cuối báo cáo.

**2. Về năng lực: Học sinh vận dụng năng lực** ngôn ngữ để tạo lập báo cáo nghiên cứu

**3. Về phẩm chất**: Tỉ mỉ, ham học hỏi và nghiên cứu chuyên sâu vấn đề

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ** **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học**b. Nội dung thực hiện**: * GV yêu cầu: Con hãy tìm và sưu tầm các bài báo cáo nghiên cứu. Cho biết bối cảnh sử dụng, chức năng của báo cáo nghiên cứu
 |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** GV đặt câu hỏi**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh suy nghĩ và trả lời **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Gợi ý đáp án****1. Tên một số báo cáo nghiên cứu** - Các yếu tố tác động đến quyết định mua bảo hiểm y tế của người dân tại tỉnh Phú Yên- Các yếu tố tác động đến hành vi bạo lực học đường của học tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương- Ý thức và hành vi bảo vệ môi trường của sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh- Giá trị của bữa cơm gia đình trong lối sống nhanh của xã hội hiện nay- Giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh các trường THCS trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**2. Bối cảnh sử dụng và chức năng** - Hội nghị nghiên cứu, họp hành, giải pháp cho các vấn đề tồn tại,….- Chức năng: thể hiện năng lực người nghiên cứu, đưa ra giải pháp cho các vấn đề, đưa ra ý tưởng sáng tạo mới, … |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****a. Mục tiêu hoạt động**: * **Học sinh nêu** được đề tài và vấn đề nghiên cứu được đặt ra trong báo cáo
* **Học sinh trình bày** được kết quả nghiên cứu thông qua hệ thống các luận điểm sáng rõ thông tin xác thực
* **Học sinh khai thác** được các nguồn tham khảo chính xác, đáng tin cậy; sử dụng các trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ phù hợp, thể hiện sự minh bạch trong việc kế thừa những kết quả nghiên cứu đã có
* **Học sinh biết** cách đặt tên và liệt kê danh mục tài liệu tham khảo ở cuối báo cáo.

**b. Nội dung thực hiện:** * Học sinh tìm hiểu bài viết tham khảo “Một số dấn ấn của sử thi Ấn Độ Ra – ma – ya – na trong văn hóa Việt Nam”
* Học sinh định hướng cách viết báo cáo nghiên cứu
 |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** * Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ bài viết tham khảo và tự trả lời các câu hỏi cuối bài
* HS thực hành viết

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh trả lời câu hỏi Học sinh rút ra được các bước để thực hiện một báo cáo nghiên cứu **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt những kiến thức  | * **Hướng dẫn trả lời câu hỏi trong bài tham khảo**

**1. Vấn đề (câu hỏi) nghiên cứu của tác giả trong bài viết là gì?**Vấn đề nghiên cứu của tác giả trong bài viết là dấu ấn của sử thi Ấn Độ Ra-ma-ya-na trong văn hóa Việt Nam.**2. Để triển khai bài viết, tác giả đã sử dụng những luận điểm chính nào?**Những luận điểm chính được tác giả sử dụng để triển khai bài viết là:- Dấu ấn của sử thi Ra-ma-ya-na trong văn học dân gian và văn học viết thời trung đại + Sử thi Tewa Mưno được xem là phiên bản bản địa của Ra-ma-ya-na + Dạ thoa vương, truyện truyền kì ra đời dưới thời nhà Trần là một phiên bản tóm lược của sử thi này- Dấu ấn của sử thi Ra-ma-ya-na trong nghệ thuật điêu khắc- Dấu ấn của sử thi Ra-ma-ya-na trong văn hóa đương đại**3. Tác giả đã sử dụng những loại bằng chứng nào để làm sáng tỏ các luận điểm chính?**Để làm sáng tỏ các luận điểm chính của mình, tác giả đã đưa ra rất nhiều bằng chứng để chứng minh, có những loại bằng chứng chính sau:- Bằng chứng liên quan đến những đặc trưng của thể loại sử thi: “Trong sử thi của người Chăm… nhân vật”- Bằng chứng liên quan đến văn hóa của dân tộc tiếp nhận dấu ấn (Chăm): “Trong văn hóa cộng đồng của Việt Nam… đậm nét nhất”- Bằng chứng liên quan đến vật thể: “Tại bảo tàng điêu khắc… sử thi Ấn Độ”* **Chia sẻ phần các thao tác và kĩ năng khi viết bài**

**1. Chuẩn bị viết** - Lựa chọn đề tài: Hãy bắt đầu bằng điều khiến em cảm thấy hứng thú và quan tâm nhất sau khi đọc một tác phẩm văn học hay một tài liệu. Điều gì hấp dẫn? Điều gì muốn tìm hiểu thêm? Có điều gì mẫu thuẫn hoặc chưa sáng tỏ hay không? - Thu thập thông tin: Để có được thông tin cần thiết cho báo cáo nghiên cứu, cần tìm đọc các sách, báo có liên quan. Các tài liệu trên mạng cần khai thác, đánh dấu những từ khóa. Trước khi sử dụng thông tin cần kiểm tra độ tin cậy dựa vào những tiêu chí: Tác giả của tài liệu? Có phải chuyên gia uy tín không? Nội dung có khách quan và thuyết phục không?**2. Xây dựng đề cương** **-** Cần tập hợp các thông tin thu thập được thành các ý, xoay quanh những câu hỏi chung: Vấn đề được chọn nghiên cứu có thể triển khai như thế nào? Những khía cạnh nào của vấn đề cần được tập trung tìm hiểu, khám phá? Vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa gì? Câu trả lời cho những câu hỏi trên có thể tìm thấy trong những thông tin bạn đã thu thập, từ bước thực hành viết hoặc thu thập thêm (nếu cần) - Đề cương nghiên cứu cần những nội dung sau+ Đặt vấn đề: Nêu rõ đề tài và vấn đề nghiên cứu + Giải quyết vấn đề: Trình bày các kết quả nghiên cứu chính thông qua hệ thống luận điểm, có các dữ liệu, bằng chứng +Kết luận: Khẳng định kết quả nghiên cứu và ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu, gợi mở những hướng tiếp cận mới. + Tài liệu tham khảo: Ghi rõ tên tác giả, thời gian công bố, tên tài liệu, nơi công bố - Cũng có thể trình bày đề cương dưới dạng sơ đồ. Xác định ý tưởng trung tâm và viết quan điểm nghiên cứu dưới dạng một câu, sau đó phát triển trung tâm thành các ý chính, ý phụ và lựa chọn các dữ liệu, bằng chứng để làm sáng tỏ các ý. **3. Viết** **-** Triển khai mỗi luận điểm đã được xác định trong dàn ý thành một đoạn văn. Mỗi đoạn văn cần có câu chủ đề, được đặt ở đầu hoặc ở cuối câu - Chú ý sử dụng ngôn ngữ phù hợp (sử dụng đại từ nhân xưng “chúng tôi” thay “tôi”, sử dụng các số liệu, thông tin khách quant hay vì nêu nhận định cảm tính) - Sử dụng các từ ngữ liên kết để thể hiện mối quan hệ logic - Cần ghi nguồn đúng cách khi trích dẫn trực tiếp, gián tiếp - Sắp xếp các tài liệu tham khảo theo đúng thông lệ dựa vào trật tự chữ cái đầu trong tên hoặc họ của tác giả - Có thể chọn đưa vào báo cáo nghiên cứu một sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh**4. Chỉnh sửa, hoàn thiện** - Phần giới thiệu nêu rõ được vấn đề nghiên cứu, gây sự chú ý và hấp dẫn - Các luận điểm chính được làm sáng tỏ qua những dữ liệu, bằng chứng xác thực, đáng tin cậy - Các phần được sắp xếp theo trật tự logic, có sự liên kết chặt chẽ, không có sự trùng lặp - Không có các thông tin thừa, không liên quan trực tiếp đến đề tài - Bài viến đảm bảo tuân thủ các quy định về chính tả, không mắc lỗi từ ngữ và câu.  |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** **a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh vận dụng năng lực** ngôn ngữ để tạo lập báo cáo nghiên cứu**b. Nội dung thực hiện** HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài viết theo rubic chấm  |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** Giáo viên giao nhiệm vụ**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hành viết**Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh trình bày phần bài làm của mình **Bước 4. Kết luận, nhận định**GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo  | **Bài viết tham khảo (Gợi ý ở phần phụ lục)** |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ** **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh bàn luận về vấn đề được nêu trong bài báo cáo **b. Nội dung thực hiện:** HS hoàn thành bài phân tích, đánh giá, chọn một vấn đề mang tính toàn cầu, xã hội để bàn luận cùng bạn bè trong lớp  |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** Giáo viên giao nhiệm vụHọc sinh thảo luận và thực hiện **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện**Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh trình bày phần bài làm của mình **Bước 4. Kết luận, nhận định**GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo  | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS  |

***Phụ lục 1. Dàn ý tham khảo***

**1. Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần phân tích

**2. Thân bài**

- Khái quát về thể loại sử thi: người Êđê gọi sử thi là klei khan. Klei nghĩa là lời, bài; khan nghĩa là hát kể. Hát kể klei khan không phải là hát kể thông thường mà bao gồm ý nghĩa ngợi ca.

- Hình thức biểu diễn sử thi của người dân Ê đê là hình thứ hát, hát kể,…

  + Hát kể sử thi là loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian đã có từ lâu đời của cộng đồng người Ê đê, được tồn tại bằng hình thức truyền miệng từ đời này qua đời khác.

  + Nội dung của hát kể sử thi chủ yếu ca ngợi các anh hùng dân tộc, tôn vinh những người có công tạo lập buôn làng, những người anh hùng có công bảo vệ cộng đồng thoát khỏi sự diệt vong, áp bức và sự xâm chiếm của các thế lực khác; …

  + Ngôn ngữ diễn xướng của sử thi Êđê là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lời và nhạc.

- Sự ảnh hưởng của sử thi đến đời sống người dân Ê đê:

  + Ảnh hưởng đến đời sống văn hóa tinh thần: Người Ê đê thực hiện hát sử thi trong cuộc sống hàng ngày, trong lễ nghi và lao động.

  + Sự tôn sùng của người Ê đê về sử thi.

**3. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề

***Phụ lục 2. Bài viết tham khảo***

**BÀI LÀM**

**1. Đặt vấn đề**

     Sử thi Ê đê ra đời trong điều kiện xã hội loài người có những biến động lớn về những cuộc di cư lịch sử, đặc biệt là những cuộc chiến tranh giữa các thị tộc, bộ lạc để giành đất sống ở vùng rừng núi Tây Nguyên.

**2. Giải quyết vấn đề**

**a) Khái quát về đồng bào Ê đê và sử thi Ê đê.**

     Đồng bào dân tộc Ê đê xếp thứ 12 trong cộng đồng 54 dân tộc anh em tại Việt Nam. Ước tính có hơn 331.000 người Ê đê cư trú tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Đắk Lắk, phía Nam của tỉnh Gia Lai và miền Tây của hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên của Việt Nam. Người Êđê gọi sử thi là klei khan. Klei nghĩa là lời, bài; khan nghĩa là hát kể. Hát kể klei khan không phải là hát kể thông thường mà bao gồm ý nghĩa ngợi ca. Thực chất đây là một hình thức kể chuyện tổng hợp được thông qua hát kể.

     Các tác phẩm sử thi đều phản ánh quan niệm về vũ trụ với thế giới thần linh có ba tầng rõ rệt: tầng trời, tầng mặt đất và tầng dưới mặt đất - thế giới mà con người và thần linh gần gũi với nhau; phản ánh xã hội cổ đại của người Ê đê, cuộc sống sinh hoạt của cộng đồng bình đẳng, giàu có; phản ánh quyền lực gia đình mẫu hệ, đề cao vai trò của người phụ nữ trong quản lý và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

**b) Hình thức hát kể sử thi**

     Hát kể sử thi là loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian đã có từ lâu đời của cộng đồng người Ê đê, được tồn tại bằng hình thức truyền miệng từ đời này qua đời khác.Nội dung của hát kể sử thi chủ yếu ca ngợi các anh hùng dân tộc, tôn vinh những người có công tạo lập buôn làng, những người anh hùng có công bảo vệ cộng đồng thoát khỏi sự diệt vong, áp bức và sự xâm chiếm của các thế lực khác; đề cao sự sáng tạo, mưu trí tài giỏi, tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau lúc khó khăn hoạn nạn, nêu cao chính nghĩa, phản kháng những điều trái với đạo lý, luật tục; ca ngợi cái đẹp về sức mạnh hình thể lẫn tâm hồn, tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình, mong muốn chinh phục thiên nhiên để cuộc sống tốt đẹp hơn; miêu tả cuộc sống sinh hoạt, lao động bình thường giản dị của buôn làng…

     Ngôn ngữ hát kể của sử thi Êđê là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lời và nhạc. Về phần lời, sử thi Ê đê đều thể hiện một hình thức ngôn ngữ đặc biệt là lời nói vần (klei duê). Trong khi diễn xướng người nghệ nhân còn vận dụng các làn điệu dân ca của dân tộc mình, như: Ay ray, kưưt, mmuin… để tạo nên nhịp điệu vừa có chất thơ vừa có chất nhạc. Trong hình thức ngôn ngữ đó, các câu chữ như một móc xích nối các câu vần với nhau. Chính đây cũng là một yếu tố quan trọng khiến nghệ nhân có thể thuộc được cả những tác phẩm dài hàng vạn câu.

     Trong sử thi thường nhắc nhiều về những cánh rừng bạt ngàn, rõ nét nhất là cảnh buôn làng giàu có của các tù trưởng, những người hùng nổi tiếng khắp vùng như Đăm Săn, Khing Ju… Trong trí tưởng tượng của người kể, những cánh rừng đi săn bắn, nơi làm rẫy và bến nước đều ở hướng đông. Đây là hướng mỗi buổi sáng thức dậy và đi lên rẫy đều nhìn thấy mặt trời ló trên đỉnh núi, họ quan niệm đây là sự sống, sự sinh sôi, nẩy nở khi tiếp nhận ánh sáng của nữ thần mặt trời mỗi ngày. Ánh mặt trời là sự báo ứng của những điều tốt lành, là sự hy vọng trở thành hiện thực.

     Ví dụ như trong sử thi Khing Ju có đoạn kể: “Đến sáng hôm sau, khi mặt trời lên khỏi ngọn núi, Prong Mưng Dăng lấy nước trong bầu rửa mặt. Sau đó, vít cần rượu và tiếp tục uống. Càng uống nước trong ché càng đầy, có lúc nước tràn ra ngoài”. Đây là điều tốt lành báo ứng cho Prong Mưng Dăng dắt bà đỡ đẻ về gấp cho em gái mình H’Ling kịp sinh con, trong khi Prong Mưng Dăng đang mải mê tỏ tình với H’Bia Ling Pang.

**c) Ảnh hưởng của sử thi đối với dân tộc Ê đê.**

     Với bất cứ sử thi nào, khi một nhân vật đi tìm ai và hỏi người nào đó trong làng thì sẽ có câu trả lời khéo léo. Đó là: “Nhìn cột nhà sàn nó dài hơn nhà khác, có nhiều cái bành voi để ngoài hiên, cầu thang rộng bằng trải ba chiếc chiếu. Cầu thang rộng đến nỗi những chàng trai xuống một lúc năm, các cô gái thì xuống được ba người, con heo, con chó chạy đầy dưới sân”. Câu trả lời này làm cho người nghe tưởng tượng về ngôi nhà đó đẹp, dài, rộng hơn hẳn những ngôi nhà trong buôn mình. Riêng nội thất trong nhà, người kể luôn tạo ra những lời kể bằng ngôn từ tượng hình. Ví dụ: “Cột nhà trong chạm trổ rất đẹp, sàn nhà láng bóng. Gian trong cột bằng chỉ đỏ, gian ngoài cột bằng chỉ vàng”. Những hình ảnh gần như có thực với không gian hiện thực.

     Ví dụ: “Từ trong bành voi, Mtao Grư đạp lên đầu voi nhảy xuống sàn hiên, từ sàn hiên nhảy qua ngạch cửa, từ ghế Jhưng (ghế chủ nhà), nhảy đến chỗ ngồi đánh Jhar (chiêng lớn tiếng ngân vang), từ chỗ đánh Jhar đến chỗ đánh chiêng (ghế kpan), từ chỗ đánh chiêng nhảy đến chỗ đánh hgơr (trống cái)”. Hình ảnh này làm người nghe hình dung ra những hành động nhẹ nhàng, nhanh nhẹn của Mtao Grư đi vào qua các vị trí đặt chiêng, chỗ để của những vật dụng (như jhưng, kpan, thứ tự từ gian ngoài đi vào gian trong). Qua tình tiết của câu chuyện, người nghe đã hình dung đây là một nhà giàu có nhất trong buôn làng

     Tại không gian lễ hội bỏ mả của người Êđê M’Dhur, về khuya, sau khi mọi nghi lễ tạm dừng lại, thì nghệ nhân kể khan bắt đầu kể những bài khan nổi tiếng của dân tộc mình cho mọi người nghe. Đây là hình thức sinh hoạt kể sử thi vô cùng độc đáo. Bên đống lửa bập bùng tại không gian nhà mồ rộng lớn, nghệ nhân hát kể sử thi cho hàng nghìn người nghe. Dân làng, già trẻ gái trai và khách gần xa ngồi im lặng say sưa lắng nghe kể sử thi suốt đêm thâu cho đến khi con gà trống gáy vang núi rừng, báo hiệu ông mặt trời đã thức giấc thì nghệ nhân hát kể sử thi mới dừng câu chuyện lại để chuẩn bị cho các nghi lễ tiếp theo của lễ hội bỏ mả. Ở đây, lễ hội bỏ mả được tổ chức bao nhiêu ngày đêm, thì những người đến dự lễ được nghe kể sử thi bấy nhiêu đêm.

**3. Kết luận.**

     Sử thi Ê đê, chính là một bức tranh rộng và hoàn chỉnh về đời sống nhân dân và về những anh hùng, dũng sĩ đại diện cho cộng đồng. Người dân Ê đê hát kể sử thi như một cách để bảo tồn và gìn giữ giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc đồng thời tuyên truyền nét đẹp này đến với nhiều đồng bào dân tộc khác.

**4. Tài liệu tham khảo**

* GS.TS Nguyễn Xuân Kinh, *Quá trình sưu tầm và nhận thức lí luận đối với sử thi ở Việt Nam*, Viện nghiên cứu văn hoá.
* *Khan (sử thi) của người Ê Đê*, Cục Di sản văn hoá.
* Hoàng Hưng (2021), *Ý nghĩa tích cực trong đời sống tâm linh của đồng bào dân tộc Êđê*, Văn hóa Việt Nam.

***Phụ lục 3. Rubic đánh giá***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG****(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT****(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC****(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức****(3 điểm)** | **1 điểm** Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thảSai lỗi chính tả Sai kết cấu bài Sai phương thức thuyết minh | **2 điểm**Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minhChuẩn phương thức biểu đạtKhông có lỗi chính tả  | **3 điểm** Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu Trình bày cẩn thận Chuẩn kết cấu bài văn thuyết minhChuẩn phương thức biểu đạtKhông có lỗi chính tảCó sự sáng tạo |
| **Nội dung****(7 điểm)** | **1 – 4 điểm**Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện  | **5 – 6 điểm** Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao  | **7 điểm**Nội dung đúng, đủ và trọng tâm Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao Có sự sáng tạo  |
| **Điểm**  |  |  |  |
| **TỔNG**  |  |